

Số: /CV-UBND

Gia Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2022

V/v tăng cường triển khai tiêm
phòng COVID-19, làm sạch dữ
liệu trên hệ thống tiêm chủng và
cấp Hộ chiếu vắc xin

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn

Căn cứ Công điện số 665/CD-BYT ngày 17/5/2022 của Bộ Y tế về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên;

Thực hiện Công văn số 1377/UBND-KGVX ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh, V/v tăng cường triển khai tiêm phòng COVID-19 và cấp Hộ chiếu vắc xin.

Theo báo cáo của Trung tâm Y tế huyện tính đến ngày 16/5/2022:

(1) Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại của toàn huyện là 67,8%, tỷ lệ này rất thấp ở một số xã như: Quỳnh Phú, Xuân Lai, Vạn Ninh, Thái Bảo...

Đối với nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn, tỷ lệ tiêm mũi 1 toàn huyện mới chỉ đạt 22,9%

(2) Tiến độ triển khai làm sạch dữ liệu trên hệ thống tiêm chủng và cấp Hộ chiếu vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện còn chậm. Tổng đối tượng sai/ thiếu thông tin 27.907 đối tượng; trong đó số đối tượng sai CCCD/MĐD là 1.067; số đối tượng thiếu CCCD/MĐD là 5.657; số đối tượng sai thông tin là 21.183.

(Có phụ lục kèm theo)

Để tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19, đẩy nhanh tiến độ làm sạch dữ liệu trên hệ thống tiêm chủng và cấp Hộ chiếu vắc xin phòng COVID-19 cho người dân trên địa bàn. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Rà soát, lập danh sách các đối tượng chưa tiêm mũi 1, mũi 2, liều bổ sung, nhắc lại vắc xin phòng COVID-19. Đối với các đối tượng không đồng ý tiêm chủng phải có đầy đủ danh sách, biên bản không đồng ý tiêm chủng.

2. Chỉ đạo các cơ sở Giáo dục thống kê, lập danh sách số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi chưa tiêm, số trẻ em đã mắc COVID-19 đủ thời gian tiêm chủng gửi về Trung tâm y tế huyện để xây dựng kế hoạch tiêm kịp thời.

3. Chỉ đạo Công an xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai làm sạch dữ liệu trên hệ thống tiêm chủng và cấp Hộ chiếu vắc xin phòng COVID-19, xác minh thông tin thiếu, sai mã CMTND/CCCD và sai thông tin; đối với những người đã tiêm trên địa bàn nhưng có hộ khẩu ở nơi khác hoặc huyện, tỉnh khác về xác minh các thông tin như CMTND/CCCD, địa chỉ... nhập đầy đủ dữ liệu trên hệ thống tiêm chủng, để cấp Hộ chiếu vắc xin phòng COVID-19 cho người dân. Đồng thời đôn đốc việc bổ sung, xác thực thông tin tiêm chủng COVID-19 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Tăng cường công tác truyền thông về chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; thực hiện "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng" để đảm bảo không bỏ sót đối tượng tiêm chủng; vận động người dân tham gia tiêm chủng kịp thời và đầy đủ để đạt hiệu quả phòng bệnh tốt nhất.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tỷ lệ tiêm chủng vắc xin và tiến độ triển khai làm sạch dữ liệu trên hệ thống tiêm chủng và cấp Hộ chiếu vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn ./.

Nơi nhận:

- Như trên (th/h);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- TTYT huyện;
- Trung tâm VH TT & TT huyện;
- Công TTĐT huyện;
- CVP, PCVP, Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Tài

Phụ lục 1
Tình hình tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện Gia Bình tính đến ngày 16/5/2022
(Kèm theo Công văn số /CV-UBND ngày /5/2022 của UBND huyện Gia Bình)

STT	Xã	Tổng dân số huyện	Trên 18 tuổi (bao gồm toàn bộ những người từ 18 tuổi trở lên)						Trẻ từ 12-17 tuổi						Số liệu tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại						Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi					
			Dân số trên 18 tuổi	Số người được tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 mũi (%)	Số người mới tiêm 1 mũi vắc xin	Số người được tiêm đủ 2 mũi	Số chưa tiêm	Tổng số	Số tiêm ít nhất 1 mũi	Số tiêm đủ 2 mũi	Tỷ lệ tiêm 1 mũi	Tỷ lệ tiêm 2 mũi	Số chưa tiêm	Số tiêm đủ 2 mũi	Số tiêm bổ sung	Số tiêm nhắc lại	Tổng cộng	Tỷ lệ tiêm liều BS, NL	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại	Số chưa tiêm liều nhắc lại	Đôi tượng	Số tiêm mũi 1	Tỷ lệ tiêm mũi 1	Số tiêm mũi 2	Số chưa tiêm
	14	99,852	72,594	72,428	99.8	133	72,295	166	9,226	9,218	9,063	99.9	98.2	8	72,295	19,930	49,049	68,979	95.4	67.8	23,246	12901	2949	22.9	0	9952
1	Bình Dương	5,439	3,799	3,795	99.9	2	3,793	4	429	427	427	99.5	99.5	2	3,793	1,437	3,149	4,586	120.9	83.0	644	519	176	33.9	343	
2	Cao Đức	4,933	3,588	3,580	99.8	4	3,576	8	215	215	210	100.0	97.7	0	3,576	1,059	2,308	3,367	94.2	64.5	1,268	438	163	37.2	275	
3	Đại Bái	8,674	6,224	6,191	99.5	10	6,181	33	948	948	920	100.0	97.0	0	6,181	1,807	4,535	6,342	102.6	73.4	1,646	1,170	310	26.5	860	
4	Đại Lai	6,637	4,705	4,629	98.4	60	4,569	76	487	487	485	100.0	99.6	0	4,569	1,407	3,596	5,003	109.5	78.7	973	773	238	30.8	535	
5	Đồng Cừu	7,217	5,634	5,632	100.0	7	5,625	2	545	545	540	100.0	99.1	0	5,625	1,544	4,388	5,932	105.5	78.0	1,237	946	267	28.2	679	
6	Giang Sơn	5,950	4,262	4,253	99.8	4	4,249	9	458	453	452	98.9	98.7	5	4,249	905	3,768	4,673	110.0	88.7	481	933	228	24.4	705	
7	Lãng Ngâm	8,163	6,043	6,041	100.0	5	6,036	2	556	556	521	100.0	93.7	0	6,036	1,330	4,317	5,647	93.6	71.5	1,719	1,255	334	26.6	921	
8	Nhân Thắng	9,641	6,810	6,807	100.0	3	6,804	3	2,377	2,377	2,357	100.0	99.2	0	6,804	1,885	4,266	6,151	90.4	62.7	2,538	1,180	327	27.7	853	
9	Quỳnh Phú	6,729	4,983	4,981	100.0	6	4,975	2	235	234	216	99.6	91.9	1	4,975	1,167	2,304	3,471	69.8	46.3	2,671	748	197	26.3	551	
10	Sông Giang	6,212	4,408	4,396	99.7	6	4,390	12	574	574	572	100.0	99.7	0	4,390	1,147	3,140	4,287	97.7	71.5	1,250	787	224	28.5	563	
11	Thái Bảo	5,779	4,619	4,618	100.0	10	4,608	1	260	260	250	100.0	96.2	0	4,608	855	2,683	3,538	76.8	58.2	1,925	683	0	0.0	683	
12	Thị Trấn GB	9,191	6,595	6,593	100.0	3	6,590	2	1,008	1,008	1,007	100.0	99.9	0	6,590	2,231	4,740	6,971	105.8	71.9	1,850	1,564	378	24.2	1186	
13	Vạn Ninh	6,988	4,874	4,864	99.8	10	4,854	10	549	549	549	100.0	100.0	0	4,854	1,466	2,823	4,289	88.4	58.2	2,031	839	58	6.9	781	
14	Xuân Lai	8,299	6,050	6,048	100.0	3	6,045	2	585	585	557	100.0	95.2	0	6,045	1,690	3,032	4,722	78.1	50.2	3,013	1,066	49	4.6	1017	

Phụ lục 2:
Tình hình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19
(Số liệu tính đến ngày 16/5/2022)

STT	Tên cơ sở y tế	Dân số	Số đối tượng đã được đẩy lên PM	Số đối tượng đúng thông tin	Số đối tượng thiếu mã định danh/CCCD	Số đối tượng sai mã định danh	Số đối tượng sai thông tin	Tổng số đối tượng sai/ thiếu thông tin
1	Thị trấn Gia Bình	9,297	9,740	6,654	713	89	2,284	3,086
2	Xã Bình Dương	6,472	4,729	3,587	85	39	1,018	1,142
3	Xã Cao Đức	5,979	4,882	3,805	274	26	777	1,077
4	Xã Đại Bái	9,894	8,210	7,564	23	11	612	646
5	Xã Đại Lai	8,122	6,706	5,165	157	105	1,279	1,541
6	Xã Đông Cứu	8,377	7,517	5,057	195	94	2,171	2,460
7	Xã Giang Sơn	6,868	5,732	3,985	248	102	1,397	1,747
8	Xã Lăng Ngâm	8,739	7,837	5,220	885	59	1,673	2,617
9	Xã Nhân Thắng	9,277	7,623	4,537	271	240	2,575	3,086
10	Xã Quỳnh Phú	7,050	5,848	4,312	65	102	1,369	1,536
11	Xã Song Giang	7,437	6,573	4,442	639	13	1,479	2,131
12	Xã Thái Bảo	6,726	5,628	3,335	1,353	33	907	2,293
13	Xã Vạn Ninh	8,157	6,008	4,777	21	17	1,193	1,231
14	Xã Xuân Lai	10,336	8,340	5,026	728	137	2,449	3,314
	Tổng	112,731	95,373	67,466	5,657	1,067	21,183	27,907